

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-PT
Ngày 22 - 7 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Thị M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST, ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 48/2022/QĐXXPT-HS ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với:

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Q (Đã chết); có chồng: Nguyễn Văn C; con có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 25/12/2021 được tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 nảy sinh ý định sản xuất nước mắm giả nhãn hiệu “Chin-su Foods Nam Ngư” loại 500ml và 750ml, “Chin-su Foods Nam Ngư Đệ Nhị” loại 800ml của Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan, địa chỉ tầng 12, tòa nhà MPlaza, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh để bán kiếm lời mặc dù không được Công ty ký kết hợp

đồng hoặc ủy quyền trong việc sản xuất, in nhãn mác, phân phối sản phẩm. Quá trình thực hiện Nguyễn Thị M đã chuẩn bị dao, kéo, máy sấy, màng bọc nilon, phễu để sản xuất nước mắm giả trong thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2021 bằng phương thức sau:

Đối với nước mắm giả Nam Ngư loại 500ml và 750ml, Nguyễn Thị M mua các vỏ chai nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư đã qua sử dụng của những người mua bán phế liệu đi qua nhà với giá 15.000đồng/kg, M chọn những chai còn mới, giữ nguyên tem nhãn và mang rửa sạch, phần nắp chai giữ lại để sản xuất nước mắm giả “Nam Ngư Đệ Nhị”. Sau đó M mua chai nước mắm “Nam Ngư Đệ Nhị” chính hãng giá 15.000đồng/chai rồi dùng dao hoặc kéo cạy nhẹ nắp chai để giữ nguyên phần đai cổ và nắp chai không bị rời ra rồi dùng phễu để rót nước mắm “Nam Ngư Đệ Nhị” sang các vỏ chai loại Nam Ngư 500ml và 750ml đã rửa sạch, dùng nắp cạy được từ chai “Nam Ngư Đệ Nhị” nắp vào các chai nước mắm giả, vỏ chai “Nam Ngư Đệ Nhị” M giữ lại để sau đó sản xuất nước mắm giả “Nam Ngư Đệ Nhị”. Tiếp đó M dùng màng bọc nilon bọc 6 chai Nam Ngư 750ml giả, 08 chai nước mắm Nam Ngư 500ml giả thành từng lốc và dùng máy sấy để lớp nilon co vào tạo thành các lốc nước mắm giống với sản phẩm của công ty Masan. Mỗi lần làm giả M mua 05 chai “Nam Ngư Đệ Nhị” chính hãng giá 75.000đồng đóng được 08 chai “Nam Ngư” giả loại 500ml và mang bán với giá từ 12.000đồng đến 15.000đồng/chai, sau khi bán hết 08 chai nước mắm giả, M thu lời bất chính khoảng 21.000đồng đến 45.000đồng; mua 18 chai “Nam Ngư Đệ Nhị” chính hãng giá 270.000đồng M đóng được 19 chai “Nam Ngư” giả loại 750ml và mang đi bán cho các cửa hàng tạp hóa ở trên địa bàn tỉnh với giá từ 17.000đồng đến 18.000đồng/chai, sau khi bán hết 19 chai nước mắm giả M thu lời bất chính khoảng 53.000đồng đến 72.000đồng.

Đối với nước mắm Nam Ngư Đệ Nhị giả, mỗi lần làm giả Nguyễn Thị M mua 03 chai nước mắm “Nam Ngư Đệ Nhị” chính hãng tại cửa hàng tạp hóa với giá 45.000đồng sau đó dùng dao hoặc kéo cạy nhẹ nắp chai để giữ nguyên phần đai cổ và nắp chai không bị rời ra và giữ lại để sản xuất nước mắm giả “Nam Ngư” loại 500ml và 750ml rồi pha cùng 30 lít nước mắm không nhãn mác mua với giá 180.000đồng của cơ sở sản xuất nước mắm hộ gia đình ông Nguyễn Văn N. Tiếp đó, M dùng phễu rót nước mắm pha được đóng vào các vỏ chai “Nam Ngư Đệ Nhị” chính hãng do M giữ lại từ trước đó, lấy nắp chai từ vỏ chai nước mắm Nam Ngư cũ giữ lại từ trước để nắp vào chai nước mắm “Nam Ngư Đệ Nhị” giả, M đóng được khoảng 38 đến 39 chai nước mắm “Nam Ngư Đệ Nhị” giả loại 800ml và mang đi bán trên địa bàn tỉnh với giá 8.000đồng/chai, sau khi bán hết các chai nước mắm giả M thu được lời bất chính khoảng 87.000đồng. Số tiền thu được M dùng để tiêu sài cá nhân và làm chi phí để tiếp tục sản xuất nước mắm giả.

Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2021, M tự pha chế nước mắm với phương thức như trên và làm được 46 chai nước mắm giả nhãn hiệu “Nam Ngư” trong đó có 30 chai loại 750ml và 16 chai loại 500ml. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/12/2021,

Nguyễn Thị M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S BKS 30M2-6681 chở theo 46 chai nước mắm giả nêu trên đi từ nhà đến xã Nguyễn Úy để bán, khi đi đến đường QL38 thuộc địa phận thôn Phù Lưu 1, xã Nguyễn Úy, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì bị Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 30M2-6681; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Hải Yên; 01 CCCD số 035159003544 mang tên Nguyễn Thị M và 46 chai nước mắm Nam Nư trong đó có 30 chai nước mắm Nam Nư dung tích 750ml, 16 chai nước mắm Nam Nư dung tích 500ml cùng số tiền 1.100.000đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị M, thu giữ: 01 cuộn màng bọc nilon màu trắng; 02 thùng bìa catton bên ngoài ghi chữ Nam Nư đệ nhị nước chấm 03NM00535; 01 máy sấy màu tím; 01 chiếc phễu màu xanh; 01 dao chuôi nhựa màu đen; 15 màng bọc nilon màu trắng; 01 chiếc kéo chuôi nhựa màu vàng; 08 vỏ chai không có nắp bằng nhựa màu trắng dán nhãn nước mắm Nam Nư thể tích 500ml; 02 vỏ chai không có nắp bằng nhựa màu trắng dán nhãn nước mắm Nam Nư thể tích 750ml; 20 chiếc nắp chai màu đỏ trên nắp ghi chữ “Chin-su Foods”; 100 đai cổ chai màu đỏ hình tròn. 02 chai nước mắm Nam Nư Đệ Nhị thể tích 800ml bên trong chứa dung dịch màu cánh dán nắp chai còn nguyên vẹn, niêm phong ký hiệu A3 (A3-1; A3-2).

Tại bản kết luận giám định số 9261/C09-P4 ngày 31/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất lỏng chứa trong 30 chai ghi nhãn hiệu Nước mắm Chin-su Foods Nam Nư loại 750ml/chai (ký hiệu A1) gửi giám định đều là hàng giả, đều không cùng loại với mẫu nước mắm chứa trong 02 chai nước mắm nhãn hiệu Chin-su Foods Nam Nư loại 750ml/chai (ký hiệu M1) do Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan cung cấp làm mẫu so sánh. Chất lỏng chứa trong 16 chai ghi nhãn hiệu Nước mắm Chin-su Foods Nam Nư loại 500ml/chai (ký hiệu A2) gửi giám định đều là hàng giả, đều không cùng loại với mẫu nước mắm chứa trong 02 chai nước mắm nhãn hiệu Chin-su Foods Nam Nư loại 500ml/chai (ký hiệu M2) do Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan cung cấp làm mẫu so sánh.

Chất lỏng chứa trong 02 chai ghi nhãn hiệu nước chấm Chin-su Foods Nam Nư Đệ Nhị loại 800ml/chai (ký hiệu A3) gửi giám định đều là hàng thật, đều cùng loại với mẫu nước chấm chứa trong 02 chai ghi nhãn hiệu nước chấm Chin-su Foods Nam Nư Đệ Nhị loại 800ml/chai (Ký hiệu M3) do Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan cung cấp làm mẫu so sánh.

Trong các mẫu chất lỏng (ký hiệu A1, A2, A3) gửi giám định đều có hàm lượng kim loại nặng: Chì (Pb), Asen (As), thủy ngân (Hg), cadimi (Cd) đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13/01/2011 của Bộ y tế cho nhóm nước chấm

Tại bản kết luận giám định số 9414/KL-C09(P4) ngày 11/02/2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- Các lớp in trên nhãn dán trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1-1 đến A1-30 so với các lớp in trên nhãn dán trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng các bản in tương ứng in ra.

- Không đủ cơ sở kết luận các lớp in trên nhãn dán trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A2-1 đến A2-15 so với các lớp in trên nhãn dán trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 có phải do cùng các bản in tương ứng in ra hay không.

- Các lớp in trên nhãn dán trên mẫu cần giám định ký A2-16 so với các lớp in trên nhãn dán trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 không phải do cùng các bản in tương ứng in ra.

Không đủ cơ sở kết luận các lớp in trên nhãn dán trên các mẫu cần giám định ký hiệu A3-1, A3-2 so với các lớp in trên nhãn dán trên các mẫu so sánh ký hiệu M5, M6 có phải do cùng các bản in tương ứng in ra hay không.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG-HĐĐGTS ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên UBND tỉnh Hà Nam kết luận: 30 chai nước mắm nhãn hiệu Chin-su Foods Nam Ngu loại 750ml/chai, đơn giá 37.000đồng/chai, thành tiền là 1.110.000đồng; 16 chai nước mắm nhãn hiệu Chin-su Foods Nam Ngu loại 500ml/chai, đơn giá 28.000đồng/chai, thành tiền là 448.000đồng; 02 chai nước mắm nhãn hiệu Chin-su Foods Nam Ngu đệ nhị loại 800ml/chai, đơn giá 17.000đồng/chai, thành tiền là 34.000đồng. Tổng số tiền là 1.592.000đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã áp dụng khoản 1 Điều 193; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 25/12/2021.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/6/2022, bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị **Hội đồng xét xử căn cứ** điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo **Nguyễn**

Thị M; sửa Bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo M 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo M cho UBND xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị M trong thời hạn luật định, có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 không được Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan ký kết hợp đồng hoặc ủy quyền trong việc sản xuất, in nhãn mác, phân phối sản phẩm. Tuy nhiên trong thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2021, Nguyễn Thị M đã sử dụng dao, kéo, máy sấy, màng bọc nilon, phễu pha trộn, sản xuất nước mắm tại nhà để làm giả nước mắm nhãn hiệu “Chin-su Foods Nam Ngư” loại 500ml và 750ml, giả nước mắm nhãn hiệu “Chin-su Foods Nam Ngư Đệ Nhị” mang bán kiếm lời. Ngày 16/12/2021, Nguyễn Thị M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 30M2-6681 trên đường đi bán hàng thuộc địa phận xã Nguyễn Úy, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì bị Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Thu giữ 46 chai nước mắm giả Nam Ngư trong đó 16 chai loại 500ml, 30 chai loại 750ml do M tự sản xuất đi bán kiếm lời, tổng giá trị tương đương hàng thật là 1.558.000đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng hóa là thực phẩm của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng. Hành vi đó của Nguyễn Thị M đã phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự. Tóa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy:

Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử cấp sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 02 năm 06 tháng tù về tội “ Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” là có căn cứ, không nặng. Do vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp phần án phí sơ thẩm. Bản thân bị cáo đã trên 60 tuổi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sản phẩm bị cáo làm giả có hàm lượng kim loại nặng nằm trong giới hạn cho phép, giá trị hàng làm giả không lớn. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, trên 60 tuổi, có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, xét thấy không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị M. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ khoản 1 Điều 193; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/7/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo M không phải nộp.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THA huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Trần Văn San

